

BỘ TƯ PHÁP

Số: /TTr-BTP

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ

Kính gửi: Chính phủ

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả hơn 8 năm triển khai thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương xây dựng hồ sơ trình Chính phủ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung). Bộ Tư pháp xin báo cáo và kính trình Chính phủ hồ sơ Dự thảo Nghị định với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Những năm qua, Đảng đã ban hành nhiều Nghị quyết, Văn bản về chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án dân sự. Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; ... cơ chế xử lý tài sản bị kê biên, phong tỏa; sớm khắc phục những bất cập, vướng mắc trong kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, thẩm định giá, bán đấu giá tài sản...”. Nhiều Văn bản khác của Đảng cũng đã đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thi hành án dân sự.

- Nhiều đạo luật, Nghị định của Chính phủ đã và đang được sửa đổi, bổ sung¹. Trong đó, một số quy định trong các đạo luật, Nghị định này có liên quan, tác động đến công tác thi hành án dân sự.

- Để đáp ứng yêu cầu nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thi hành án dân sự, ngày 13/01/2023 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định kinh doanh thương mại, trong đó có nội dung Chính phủ giao Bộ Tư pháp “*Nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục xử lý tài sản thi hành án là cổ phần, cổ phiếu, vốn góp (xác minh giá trị phần vốn góp, kê biên, thẩm định, bán đấu giá phần vốn góp, cổ phần, cổ phiếu...)*”. Đây là những cơ sở quan trọng để hoàn thiện hành lang pháp lý về thi hành án dân sự, trong đó có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

- Ngoài 21 nội dung Luật Thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định chi tiết thì tại Điều 183 Luật Thi hành án dân sự đã quy định: “*Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước*”.

2. Cơ sở thực tiễn

- Qua hơn 8 năm thực hiện, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung đã phát huy hiệu quả, góp phần tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, nâng cao hiệu quả công tác THADS. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện đã bộc lộ những vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung ngay nhằm kịp thời tháo gỡ những “rào cản” từ Nghị định, cụ thể như: (1) Một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn công tác THADS hiện nay²; (2) Một số quy định chưa cụ thể, rõ ràng về trình tự thủ tục dẫn đến cách hiểu và thực hiện chưa thống nhất³; (3) Một số nội dung cần quy định bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác THADS và

¹ **Như:** Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đấu giá tài sản, Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chi tiêu thống kê thuộc hệ thống chi tiêu thống kê quốc gia...

² **Như:** Chấp hành viên thực hiện phân chia tài sản chung của người phải thi hành án; Chấp hành viên chứng kiến thỏa thuận của đương sự tại trụ sở cơ quan THADS; quy định thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm tra viên, thư ký thi hành án trong quân đội...;

³ **Như:** dịch bệnh là trường hợp trở ngại khách quan trong hoạt động THADS; việc kê biên tương ứng nghĩa vụ; trình tự thủ tục xử lý cổ phần, giấy tờ có giá; thủ tục chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận của đương sự; việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án; thanh toán tiền xử lý tài sản bảo đảm theo bản án, quyết định tuyên nhưng có người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu; hướng dẫn bổ sung quy định xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khiếu nại.

đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan⁴.

- Theo Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 thì Luật thi hành án dân sự dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), thông thường sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Như vậy, từ nay đến khi Luật thi hành án dân sự dự kiến có hiệu lực là 02 năm. Trong thời gian đó, để đáp ứng yêu cầu về việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mang tính cấp thiết trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, kịp thời thể chế hoá một số chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát quyền lực trong thi hành án dân sự thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-TTg, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ là yêu cầu cần thiết hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích, quan điểm

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung được Luật Thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mang tính cấp thiết trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự; theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ "*khó khăn ở đâu tháo gỡ ở đó, vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó giải quyết*"; những vấn đề còn nhiều ý kiến, chưa thống nhất cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật thi hành án dân sự.

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và thẩm quyền của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật⁵; bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, Bộ Tư pháp đã tiến hành các thủ tục để xây dựng Nghị định, cụ thể:

⁴ **Như:** Chi phí xử lý bảo quản tài sản của người phải thi hành án khi cưỡng chế xong nhưng vụ việc bị đình chỉ.

⁵ Điều 19 Luật ban hành VBQPPL.

1. Tiến hành tổng hợp, đánh giá tình hình hơn 8 năm thi hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp đã xây dựng **Báo cáo số /BC-BTP ngày** về việc đánh giá kết quả hơn 8 năm thi hành Nghị định.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp đã tuân thủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): thành lập và tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình và các tài liệu liên quan; đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân; lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của 09 Bộ, ngành có liên quan, 63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 63 Cục thi hành án dân sự và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu để chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Ngày / /2024, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung (quy định việc sửa đổi, bổ sung 16 điều, khoản, điểm).

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định chuyên tiếp.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Nội dung sửa đổi, bổ sung 16 nội dung liên quan đến 16 Điều gồm: Điều 4, Điều 5, Điều 9, Điều 13, Điều 15, Điều 27, Điều 38; Điều 43, Điều 49, Điều 56, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 78, Điều 83; bãi bỏ một điểm tại Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, tập trung vào 03 nhóm vấn đề chính sau:

2.1. Những quy định có liên quan đến biện pháp bảo đảm (Điều 13 của Nghị định) và cưỡng chế thi hành án (Điều 27 của Nghị định) gồm 6 vấn đề như sau:

(1) Hướng dẫn trình tự thủ tục xử lý tài sản đặc thù là cổ phần, cổ phiếu, phần vốn góp nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 17/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án, quyết định

kinh doanh thương mại (Điều 13 của Nghị định);

(2) Hướng dẫn bổ sung thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án tương ứng với nghĩa vụ và chi phí thi hành án nhằm hạn chế tình trạng người phải thi hành án tẩu tán tài sản khác, gây khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành án dân sự (Điều 13 của Nghị định);

(3) Quy định rõ Chấp hành viên thực hiện lựa chọn tổ chức đấu giá không giới hạn về địa giới hành chính để đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện và phù hợp với pháp luật về đấu giá tài sản (Điều 27 của Nghị định);

(4) Quy định trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp tiền mua tài sản trong thời hạn quy định thì hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị hủy bỏ hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo pháp luật về công chứng và pháp luật về đấu giá nhằm ràng buộc trách nhiệm của họ và tạo cơ sở để cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục xử lý tài sản theo quy định của pháp luật (Điều 27 của Nghị định);

(5) Sửa đổi quy định về thời hạn tối đa cơ quan thi hành án dân sự phải giao tài sản cho người mua trúng đấu giá nhằm thực hiện thống nhất, hạn chế việc tùy nghi trong áp dụng pháp luật (Điều 27 của Nghị định);

(6) Bổ sung quy định hướng dẫn xử lý phần lãi tiền gửi tiết kiệm của số tiền bán đấu giá tài sản trong trường hợp chưa giao được tài sản theo hướng bảo vệ quyền lợi của người mua trúng đấu giá, người được thi hành án góp phần khắc phục tình trạng không tự nguyện giao tài sản của người phải thi hành án (Điều 27 của Nghị định).

2.2. Quy định có liên quan đến trình tự, thủ tục chung, gồm 7 vấn đề như sau:

(1) Hướng dẫn rõ hơn về thủ tục chứng kiến thỏa thuận thi hành án của Chấp hành viên theo hướng trong một số trường hợp việc chứng kiến thỏa thuận được thực hiện ngoài trụ sở cơ quan thi hành án dân sự nhằm phù hợp với thực tiễn, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện (Điều 5 của Nghị định);

(2) Quy định bổ sung phương thức xác minh thông tin qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, đất đai và các cơ sở dữ liệu khác trong hoạt động thi hành án dân sự (Điều 9 của Nghị định);

(3) Bổ sung quy định hướng dẫn thông báo về thi hành án trên phương tiện thông tin đại chúng khi đương sự yêu cầu (Điều 12 của Nghị định);

(4) Hướng dẫn trình tự, thủ tục chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án trong trường hợp đương sự thỏa thuận theo khoản 4 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự (Điều 15 của Nghị định);

(5) Bổ sung quy định áp dụng các trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan không tính vào thời hiệu khiếu nại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại (Điều 38 của Nghị định);

(6) Bổ sung quy định chi phí khi đã tiến hành tổ chức cưỡng chế nhưng việc thi hành án phải đình chỉ là chi phí cần thiết khác do Ngân sách nhà nước trả theo Điều 73 Luật Thi hành án dân sự (Điều 43 của Nghị định);

(7) Bổ sung quy định thanh toán tiền đối với tài sản bảo đảm trong trường hợp bản án đã tuyên nhưng người được thi hành án chưa làm đơn yêu cầu để bảo đảm thực hiện đúng nội dung bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật (Điều 49 của Nghị định).

2.3. Các quy định khác, gồm 03 vấn đề và 01 nội dung bãi bỏ như sau:

(1) Bổ sung trường hợp “*dịch, bệnh do cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định của pháp luật*” là trở ngại khách quan dẫn đến việc đương sự không thể yêu cầu thi hành án trong thời hiệu theo quy định nhằm phù hợp với thực tiễn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các đương sự và thống nhất với các quy định pháp luật liên quan (Điều 4 của Nghị định);

(2) Sửa đổi thẩm quyền quy định mã số, ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ, xếp lương; thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, miễn nhiệm; nội dung hình thức thi, xét nâng ngạch các ngạch Chấp hành viên, thẩm tra viên và thư ký thi hành án của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng để phù hợp với khoản 6 Điều 73 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Điều 56, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 78 của Nghị định);

(3) Bổ sung quy định Bộ Tư pháp quyết định việc cấp phát, sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu thi hành án dân sự nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với đặc điểm thời tiết các vùng, miền trên lãnh thổ Việt Nam (Điều 83 của Nghị định);

(4) Bãi bỏ quy định hướng dẫn thẩm quyền của Chấp hành viên khi xác định, phân chia, xử lý tài sản chung của người phải thi hành án tại điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nội dung xin ý kiến

Theo quy định tại Điều 19, Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ, cơ quan ngang bộ tự mình hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chuẩn bị đề nghị xây dựng Nghị định đối với trường hợp Nghị định quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật.

Theo nội dung nêu đây, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 04 nội dung được Luật thi hành án dân sự giao Chính phủ quy định chi tiết và 12 nội dung giao Chính phủ quy định biện pháp thi hành tại Điều 183 Luật thi hành án dân sự. Những nội dung là biện pháp thi hành tại Dự thảo Nghị định, nhằm hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mang tính cấp thiết trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Do đó, Bộ Tư pháp kính đề nghị Chính phủ xem xét, thông qua.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, Bộ Tư pháp xin trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung; (2) Báo cáo thẩm định; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; (5) Báo cáo Đánh giá kết quả hơn 8 năm thực hiện Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTHADS.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long